

Số: /BC-UBND

Hà Tiến, ngày tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung.

Thực hiện Công văn số 2024/UBND-VHTT ngày 13/6/2024 của UBND huyện Hà Trung về việc báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số 6 tháng đầu năm; số liệu báo cáo đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh. UBND xã Hà Tiến báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2024 của xã như sau:

**I. Kết quả triển khai 06 tháng đầu năm 2024.**

**1. Nhận thức số**

- Trang thông tin chuyển đổi số của đơn vị đã đưa được 16 tin bài và thu hút được khoảng 180 lượt người theo dõi. Hệ thống đài truyền thanh là 32 lượt tin để tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Triển khai nhân rộng mô hình “03 Không” trên địa bàn xã; tham gia Hội nghị trực tuyến triển khai mô hình “3 Không” do Tỉnh tổ chức.

**2. Thể chế số**

Đã ban hành 01 Báo cáo, 02 Quyết định, 03 Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo khác.

(Có phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

**3. Hạ tầng số**

**3.1 Hạ tầng CNTT:**

Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đảm bảo các điều kiện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ công việc.

**3.2. Hạ tầng viễn thông:**

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình. 100%

10/10 thôn (100%) trên địa bàn xã được phủ mạng cáp quang và mạng thông tin di động. Trong đó, có 07 trạm BTS, 120 hộ cáp do các đơn vị viễn thông như Viettel, VNPT, Mobifone... lắp đặt và đang hoạt động tốt, đảm bảo phủ sóng 4G,5G cho toàn xã.

**4. Dữ liệu số**

100% cán bộ, công chức xã đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Việc điều hành, xử lý công việc, ký số và phát hành văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử.

100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh. 100% các văn bản đến, văn bản phát hành, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ, tài liệu mật theo quy định) được trao đổi, xử lý, ký số trên hệ thống TD-Office)

### **5. Nhân lực số**

Ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 04/05/2024 kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã.

Ban hành Quyết định số 51/QĐ – UBND ngày 04/05/2024 kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng tại 10 thôn xã Hà Tiến.

Ban hành Quyết định số 53/QĐ – UBND ngày 04/05/2024 kiện toàn tổ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn 2030 xã Hà Tiến.

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số do UBND huyện, tỉnh Thanh Hóa tổ chức.

### **An toàn, an ninh mạng**

Báo cáo số 85/BC- UBND ngày 03/05/2024 về việc Phối hợp thực hiện khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

Xây dựng kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 11/6/2024 về Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Hà Tiến..

Xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh mạng cho cơ quan, đơn vị. Đầu tư mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Cài phần mềm diệt vi rút cho các máy tính tại các cơ quan, đơn vị.

### **6. Chính quyền số**

UBND xã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2024 về Chuyển đổi số năm 2024. Trong đó, xây dựng kế hoạch thực hiện từng chỉ tiêu dựa trên kết quả đã đạt được trong năm 2023. Tổ chức kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã và các tổ công nghệ số cộng đồng tại 10 thôn để triển khai thực hiện kế hoạch CDS của địa phương.

100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh. 100% các văn bản đến, văn bản phát hành, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ, tài liệu mật theo quy định) được trao đổi, xử lý, ký số trên hệ thống TD-Office)

100% cán bộ, công chức xã đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Việc điều hành, xử lý công việc, ký số và phát hành văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, góp phần thực hiện các nhiệm vụ nhanh chóng, chính xác.

Đã phối hợp với văn phòng UBND huyện đề nghị UBND tỉnh cấp hộp thư điện tử công vụ cho 19/19 cán bộ, công chức. 100% văn bản luân chuyển, xử lý văn bản, dự thảo, xin ý kiến giữa các bộ phận cán bộ, công chức trong các xã, thị trấn được thực hiện trên môi trường mạng.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tại UBND xã trong 6 tháng đầu năm 2024 đã được tiếp nhận, xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa điện tử là 228/228 hồ sơ đạt 100%.

UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và phần mềm một cửa điện tử của xã; 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã tiếp nhận và giải quyết 196/196 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%.

Công an xã thành lập các nhóm khu dân cư với công an, các tổ chức hội đoàn thể thành lập các tài khoản zalo, facebook của tổ chức như ĐTN, HPN, HND, CCB, MTTQ xã...

### **7. Kinh tế số**

100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

Đã tuyên truyền trên: Trang Thông tin điện tử của xã (<http://hatien.hatrung.thanhhoa.gov.vn>); trên hệ thống đài truyền thanh xã.

Hướng dẫn người dân tạo lập các trang facebook, zalo, website... để quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin sản phẩm để mở rộng thị trường kinh doanh.

Hiện nay xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị sản phẩm OCOP: tinh dầu Vương Tùng. Các sản phẩm thế mạnh của xã đã được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet, mạng xã hội như cao cà gai leo, cao lá sen, cao ích mẫu...

Trên địa bàn xã Hà Tiến có 12/12 doanh nghiệp, 132/217 hộ kinh doanh cá thể sử dụng kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch đạt 60, %.

### **8. Xã hội số**

Tập trung tuyên truyền cho người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (*dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, thông minh...*); tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (*theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử*).

Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt 100%.

Lắp đặt điểm phát wifi tại các điểm công cộng tập trung đông người, nhà văn hóa các thôn, bưu điện văn hóa xã, phòng tiếp dân để phục vụ người dân truy cập internet tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số; đến nay 10/10 thôn có kết nối internet và wifi; tổng số điểm wifi công cộng 21 điểm.

## **II. Những khó khăn, vướng mắc**

- Hiện nay chuyển đổi số vẫn là một lĩnh vực mới đối với khu vực nông thôn, triển khai một số chỉ tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số gặp khó khăn, cần thêm thời gian để thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Việc sử dụng máy tính, điện thoại thông minh của người dân để sử dụng các ứng dụng như thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thực hiện dịch vụ công, thương mại điện tử còn chưa thường xuyên...

- Việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước còn rời rạc, hệ thống ứng dụng chuyên ngành chưa kết nối để trao đổi dữ liệu và liên thông nghiệp vụ, chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Phần lớn người dân và doanh nghiệp chưa có thói quen giao dịch trực tuyến nên thường giao dịch trực tiếp tại cơ quan, tổ chức như trong mua bán, thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

- Xã chưa có cán bộ chuyên môn công nghệ thông tin về an toàn thông tin mạng quản trị các hệ thống và tham mưu công tác ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng phục vụ công tác chuyển đổi số.

Các sản phẩm thế mạnh của xã ít, chưa có sản phẩm OCOP.

Các doanh nghiệp trên địa bàn xã đều là DN nhỏ nên việc ứng dụng CDS có nhiều khó khăn.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị UBND tỉnh, huyện xem xét có cơ chế hỗ trợ đối với các xã xây dựng hoàn thành chỉ tiêu xã chuyển đổi số.

- Hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp chuyển đổi số hàng năm cho địa phương; từng bước phổ cập internet, điện thoại thông minh cho người dân để có phương tiện khai thác các ứng dụng số.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện kết nối các nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo hướng dễ tiếp cận, dễ sử dụng.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn đơn vị cơ sở (đặc biệt là cấp thôn) thực hiện từng bước của chuyển đổi số, có lộ trình cụ thể, dễ thực hiện.

### **IV. Các nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024.**

#### **1. Nhận thức số**

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các Hội nghị, các lớp tập huấn về CDS do cấp trên tổ chức: đủ về số lượng, đúng về thành phần, hiệu quả về thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn về chuyển đổi số; tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã, thành viên BCD, tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền.

#### **2. Thể chế số**

Ban hành đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các văn hướng dẫn, thực hiện các văn bản của cấp trên về CDS đến các ban, ngành, CCCM, đơn vị trên địa bàn; đảm bảo dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực hiện.

#### **3. Hạ tầng số**

- Phối hợp các đơn vị viễn thông: Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu

chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính. Phối hợp nâng cấp mạng cáp quang, mạng di động băng rộng trên địa bàn.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tăng tỷ lệ người dùng Internet. Hoàn thành việc đề xuất cấp trên cấp chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ công chức cấp xã.

Rà soát, hướng dẫn việc sử dụng hòm thư công vụ của cán bộ, công chức; từng bước đưa dữ liệu lên kho dữ liệu, lưu trữ tập trung, Trung tâm dữ liệu Quốc gia; trung tâm IOC của tỉnh khi có yêu cầu. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

#### **4. Chính quyền số**

Rà soát, tiếp tục đầu tư nâng cấp Trang thông tin điện tử xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mỗi tháng có ít nhất 02 tin bài về chuyển đổi số.

- Bộ phận một cửa UBND xã rà soát, lựa chọn đưa các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 3 và 4 đạt chỉ tiêu tỉnh giao theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc ký số văn bản đi, đến; kiểm tra việc sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi công việc đối với cán bộ công chức. Hướng dẫn, đôn đốc việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

#### **5. Kinh tế số**

Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp được tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Hỗ trợ và nâng cao chất lượng việc chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

#### **6. Xã hội số**

- Phối hợp với Ngân hàng và các đơn vị Viễn thông: Tập trung tuyên truyền, vận động tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; vận động người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh; vận động gia đình kết nối Internet băng rộng. Từng bước hướng dẫn cài đặt cho người dân tài khoản định danh điện tử và chữ ký số. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng số phục vụ nhu cầu người dân địa phương. Tiếp tục vận động người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử.

- Các trường học và trạm Y tế: triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở y tế tại địa phương; đảm bảo mỗi học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

#### **7. An toàn thông tin mạng**

Phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, đơn vị. Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Hỗ trợ phần mềm diệt vi rút cho máy tính tại cơ quan, đơn vị.

Công an xã: Chủ trì phối hợp với Phòng chức năng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn an ninh mạng; Tập huấn phòng chống mất an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024, xã Hà Tiến báo cáo UBND huyện Hà Trung; Phòng VHTT huyện tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng VHTT (b/c);
- Đảng ủy; TT HĐND xã ( b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch; (b/c);
- Thành viên BCD, tổ giúp việc CDS (t/h);
- Các trường học, trạm y tế (t/h);
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Đức Chinh**

**Phụ lục 1: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
(Kèm theo Công văn số: /BC-BCĐ ngày /.../2024)

<b>STT</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>	<b>Số Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành</b>
<b>I</b>	<b>Báo cáo</b>		
1	Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	310/BC-UBND	20/12/2023
2	Báo cáo về việc tổng hợp số liệu về tổ chức bộ máy về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	17/BC- UBND	22/01/2024
3	Báo cáo Phối hợp thực hiện khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	85/BC- UBND	03/05/2024
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>		
1	Quyết định kiện toàn BCĐ CDS xã	50/QĐ-UBND	04/05/2024
2	Quyết định kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng tại 10 thôn trên địa bàn xã	51/QĐ – UBND	04/05/2024
3	Quyết định kiện toàn tổ triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025; tầm nhìn 2030 xã Hà Tiến	53/QĐ- UBND	04/05/2024
<b>III</b>	<b>Kế hoạch</b>		
1	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024	02/KH-UBND	08/01/2024
2	Kế hoạch thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Hà Tiến	22/KH-UBND	11/6/2024
<b>IV</b>	<b>Các văn bản chỉ đạo</b>		

**Phụ lục:2 Các chỉ tiêu được giao thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã, thị trấn năm 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo /BC-UBND ngày /06/2024 của UBND xã Hà Tiến)

Các nhóm chỉ tiêu gồm:

- Nhóm phát triển hạ tầng số: 04 chỉ tiêu;
- Nhóm ứng dụng CNTT trong CQNN: 05 chỉ tiêu;
- Nhóm ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: 04 chỉ tiêu;
- Nhóm phát triển KTS: 05 chỉ tiêu;
- Nhóm xây dựng XHS: 10 chỉ tiêu;
- Nhóm bảo đảm ATTT: 04 chỉ tiêu.

Tổng số: 32 chỉ tiêu.

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>			
1	Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.	25%		Đề nghị cung cấp số lượng cụ thể các hệ thống thông tin được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây. Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số HTTT dùng chung được đưa lên Nền tảng điện toán đám mây}}{\text{Tổng số HTTT dùng chung}} \times 100\%$
2	Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.		Hệ thống hội nghị trực tuyến của xã hoạt động tốt, đảm bảo thông suốt.	
3	Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng	85%.	86%	1685 hộ /1960 hộ



STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
4	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu: điện; tài nguyên môi trường; an ninh-trật tự; kiểm soát mực nước hồ đập...		0	
<b>II</b>	<b>Ứng dụng CNTT trong các CQNN</b>			
1	Tỷ lệ các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).	100%	100%	228/228 hồ sơ
2	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	30%	0	Ngày 29/3/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 3347/STTTT-CNTT về hướng dẫn cách tính chỉ tiêu về hoạt động giám sát, kiểm tra trên môi trường mạng tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 và Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021. Công thức: $Tỷ\ lệ = \frac{Số\ hoạt\ động\ giám\ sát,\ kiểm\ tra\ thông\ qua\ môi\ trường\ số}{Tổng\ số\ hoạt\ động\ kiểm\ tra,\ giám\ sát} . 100$
3	Số lượng xã, phường, thị trấn được công nhận chuyển đổi số cấp xã.	300 xã	0	- Đề nghị đánh giá về số lượng và cung cấp cụ thể các xã đã được giao theo Quyết định số 969/QĐ-BND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025. - Bổ sung các đơn vị không theo đăng ký tại Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022.

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
4	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp xã tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	100%	100%	- Đề nghị cung cấp số lượng dữ liệu mở đã cung cấp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo Công văn số 2292/STTTT-CNTT ngày 20/9/2023; Công văn số 1878/STTTT-CNTT ngày 03/8/2023 và Công văn số 1067/STTTT-CNTT ngày 10/5/2024.
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.	100%	100%	29/29 cán bộ, công chức, viên chức
<b>III</b>	<b>Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>			
1	Tỷ lệ các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.	100%	100%	196/196 hồ sơ
2	Tỷ lệ người dân và	100%		Công thức tính:

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
	doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.			$\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số người dân sử dụng DVC trực tuyến được xác thực định danh}}{\text{Tổng số người dân trên địa bàn xã}} \times 100\%$ Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được xác thực định danh}}{\text{Tổng số doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn xã}} \times 100\%$
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.	95%	95%	
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay.	20%	20%	
<b>IV</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>			
1	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ.	10%	10%	
2	Tỷ trọng kinh tế số	20%	20%	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	50%	0	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số doanh nghiệp có sử dụng hợp đồng điện tử}}{\text{Tổng số doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	50%	50%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số doanh nghiệp có sử dụng nền tảng số}}{\text{Tổng số doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn huyện}} \times 100\%$

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số	2%	2%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người lao động trong lĩnh vực kinh tế số}}{\text{Tổng số dân số ở độ tuổi lao động trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
<b>V</b>	<b>Thúc đẩy xây dựng Xã hội số</b>			
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	70%	77%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh}}{\text{Tổng số dân số trưởng thành trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số.	50%	50%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người dân trưởng thành có chữ ký số}}{\text{Tổng số dân số trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
3	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	70%	60%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người dân có sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử}}{\text{Tổng số dân số trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	60%	60%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản}}{\text{Tổng số dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
5	Tỷ lệ trường tiểu học, THCS, THPT và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.	90%	100%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng trường tiểu học, THCS, THPT có tổ chức tuyên truyền về đảm bảo ATTT}}{\text{Tổng số trường tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn huyện}} \times 100\%$

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
6	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	60%	65%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người dân được bảo vệ trên môi trường số ở mức cơ bản}}{\text{Tổng số dân số trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	20%	20%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến}}{\text{Tổng số dân số trưởng thành trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	100%	5910/5910
9	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	70%		Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp có ứng dụng mô hình quản trị số; xây dựng kho học liệu số mở}}{\text{Tổng số đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	60%	100%	Công thức tính: $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng trường tiểu học, THCS, THPT có ứng dụng mô hình quản trị số; xây dựng kho học liệu số mở}}{\text{Tổng số trường tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn huyện}} \times 100\%$
<b>VI</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin</b>			
1	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị được phê	100%	100%	<b>Công thức 2: Đối với cấp xã</b>

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
	duyet hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin phải triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.			$\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã triển khai PA ATTT theo hồ sơ cấp độ}}{\text{Tổng số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã được phê duyệt hồ sơ cấp độ ATTT}} \times 100\%$
2	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước gán nhãn tín nhiệm mạng trên công/trang thông tin điện tử.	100%	100%	<b>Công thức 2: Đối với cấp xã</b> $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số lượng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện có trang TTĐT đã được gán nhãn tín nhiệm}}{\text{Tổng số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện có trang TTĐT}} \times 100\%$
3	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.	Số liệu cụ thể	0	<b>Công thức tính:</b> $\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Số HTTT được kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin}}{\text{Tổng số HTTT của các cơ quan, đơn vị}} \times 100\%$
4	Tổ chức diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.	tối thiểu 01 lần/năm	0	